

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST.

Ngày: 28-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 và Thông báo bổ sung người tham gia tố tụng số 89/TB.TA ngày 18/02/2020 đối với bị cáo:

Trịnh Anh T, sinh năm 1978 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số 119, tổ 3, khu B, ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn D, sinh năm 1950 và bà Hồ Thị G, sinh năm 1957; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 04 anh chị em. Bị cáo có vợ tên Sý Nhộc K, sinh năm 1980, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 26/5/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 120/2011/HSPT. Chấp hành xong ngày 06/02/2013.

+ Ngày 16/3/2010, bị Công an huyện Thống Nhất xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng và hủy hoại tài sản.

Bị cáo tại ngoại.

- *Bị hại*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1997 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho anh Lê Văn T:

+ Bà Lưu Thị H, sinh năm 1951.

+ Ông Lê Văn C, sinh năm 1941.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà H, ông C: Anh Lê Văn R, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1950.

+ Bà Hồ Thị G, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Khu phố L, TT.D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bà H, anh R có mặt, ông C, ông D, bà G vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Anh T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Lúc 00 giờ 35 phút ngày 21/7/2019, T điều khiển xe ô tô biển số 60A-490.37 lưu thông trên Quốc lộ 51 hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu. Khi đến km 20+200 Quốc lộ 51 (ngã tư Lộc An) thuộc xã Lộc An, huyện Long Thành, T điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái vào đường 769 thì va chạm với xe mô tô biển số 60C1-975.91 do Lê Văn T điều khiển đang lưu thông trên làn đường số 4 hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa. Hậu quả, anh T được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 240/TT/2019 ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Văn T do sốc mất máu cấp do chấn thương bụng gây vỡ gan phức tạp nhiều đường, vỡ lách vùng rốn lách dẫn đến máu chảy ổ bụng/ đã phẫu thuật khâu gan và cắt lách.

- Nồng độ cồn trong máu: 98,39mg/100ml.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định: Sau khi xảy ra tai nạn trên hiện trường còn để lại các dấu vết sau:

(1) + (2) Vết cày xe mô tô biển số 60C1-975.91: Sau tai nạn xe mô tô (3) để lại vết cày (1) và (2) liên tiếp nhau. Vết cày (1) là vết cày đứt quãng liên tục dài 9m00. Đầu vết cày (1) đo vào mép đường chuẩn của đường Quốc lộ 51 là 0m85, đo đến mép đường chuẩn của đường 769 là 7m10, cuối vết cày (1) đo ra mép đường chuẩn của đường Quốc lộ 51 là 06m10, đo đến mép đường chuẩn đường 769 là 11m15. Cuối vết cày (1) là điểm đầu vết cày (2).

Vết cày (2) là vết cày đứt quãng, liên tục dài 6m80, cuối vết cày (2) nằm tại xe mô tô (3).

(3) Xe mô tô biển số 60C1-975.91: sau tai nạn xe mô tô (3) ngã về bên phải. Đầu xe quay về hướng Dầu Giây, hơi chệch về mép đường chuẩn của đường 769, đuôi xe quay ra hướng Quốc lộ 51.

- Trục bánh trước xe mô tô (2) đo ra mép đường chuẩn của đường Quốc lộ 51 là 12m90, đo đến mép đường chuẩn của đường 769 là 09m80.

- Trục bánh sau xe mô tô (2) đo ra mép đường chuẩn của đường Quốc lộ 51 là 11m80, đo đến mép đường chuẩn của đường 769 là 10m70.

(4) Xe ô tô biển số 60A-490.37: xe ô tô (4) dừng đầu xe quay về hướng Dầu Giây, đuôi xe quay về hướng đường Quốc lộ 51. Trục bánh trước bên phải xe ô tô (4) đo ra mép đường chuẩn của đường Quốc lộ 51 là 24m90, đo ra mép đường chuẩn của đường 769 là 1m70.

- Trục bánh sau bên phải xe ô tô (4) đo ra mép đường chuẩn của đường Quốc lộ 51 là 22m10, đo ra mép đường chuẩn của đường 769 là 1m70. Đo từ trục bánh sau bên trái xe ô tô (4) đến trục bánh trước xe mô tô (3) là 12m70.

Đo từ trục bánh sau xe mô tô (3) đến mốc cố định là 8m40.

Tại bản kết luận giám định số 229/TTĐKXCG ngày 08/8/2019 của Trung tâm đăng kiểm Sở giao thông Vận tải Đồng Nai kết luận:

- Tốc độ xe ô tô biển kiểm soát 60A-490.37 liên quan đến vụ tai nạn giao thông khoảng 0 giờ 35 phút, ngày 21/7/2019, tại km 20+200 Quốc lộ 51, xã Lộc An, huyện Long Thành không có dấu vết và cơ sở xác định.

- Tốc độ xe mô tô biển kiểm soát 60C1-975.91 liên quan đến vụ tai nạn giao thông khoảng 0 giờ 35 phút, ngày 21/7/2019, tại km 20+200, Quốc lộ 51, xã Lộc An, huyện Long Thành tại thời điểm bắt đầu va chạm là khoảng 61,02 km/h.

Vật chứng vụ án: Xe ô tô biển số 60A-490.37, 01 xe mô tô biển số 60C1-975.91 Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình và chủ sở hữu hợp pháp, 01 giấy phép lái xe mang tên Trịnh Anh T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh T số tiền 100.000.000 đồng, đại diện gia đình anh T đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Trịnh Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, dấu vết các phương tiện liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSLT ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trịnh Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị bãi nại cho bị cáo và cha của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba nên đề nghị xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị hại cũng có một phần lỗi là sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ cho phép và chạy quá tốc độ được phép gây nên vụ tai nạn giao thông nên cũng cần cân nhắc khi áp dụng hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội chỉ cần xử phạt cải tạo không giam giữ một thời gian theo Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Anh T mức án từ 18 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên trả cho bị cáo Trịnh Anh T giấy phép lái xe.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường, đại diện bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe ô tô biển số 60A-490.37 và xe mô tô biển số 60C1-975.91 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Anh T khai nhận: Lúc 00 giờ 35 phút ngày 21/7/2019, Trịnh Anh T điều khiển xe ô tô biển số 60A-490.37 lưu thông trên Quốc lộ 51 hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu, khi đến km 20+200, Quốc lộ 51 (ngã tư Lộc An), huyện Long Thành thì T điều khiển cho xe chuyển hướng nhưng không đảm bảo an toàn va chạm với xe mô tô biển số 60C1-975.91 do Lê Văn T điều khiển đi đúng làn đường quy định. Hậu quả anh T tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có giấy phép lái xe, biết rõ quy định của pháp luật về việc tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng khi chuyển hướng bị cáo không quan sát kỹ, không chấp hành đúng quy tắc giao thông chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm người và phương tiện khác, đã va chạm với xe mô tô do anh T lưu thông ngược chiều trên làn đường xe mô tô. Là lỗi chính gây tai nạn hậu quả làm chết một người, hành vi của bị

cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; Ngoài ra, cha của bị cáo là người có công với cách mạng, đã được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến Hạng Ba. Do đó, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, trong vụ tai nạn giao thông này, bị hại cũng có một phần lỗi là sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ cồn cho phép và chạy quá tốc độ được phép gây nên vụ tai nạn giao thông. Do đó, cũng cần xem xét để cân nhắc mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội chỉ cần xử phạt cải tạo không giam giữ một thời gian theo Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Về khấu trừ một phần thu nhập: Bị cáo T có nghề nghiệp làm nông thu nhập không ổn định nên xét miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo chấp hành án, lao động trở thành người tốt. Bị cáo T trong thời gian chấp hành hình phạt phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô biển số 60A-490.37 và xe mô tô biển số 60C1-975.91 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 750034003402.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Anh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trịnh Anh T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Trịnh Anh T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Bị cáo T trong thời gian chấp hành hình phạt phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định pháp luật.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 750034003402 ghi tên Trịnh Anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Anh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (3);
- Bị cáo (1); Đd bị hại (02);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An